

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 61/2022/HS - ST
Ngày: 22 – 11- 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Vân**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lệ**

3. Ông **Đoàn Kiếm Quang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Tấn Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Số X, Đoàn Thị N, Khu phố X, Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1955; và bà Đặng Thị L, sinh năm 1954. Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giữ ngày 02/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/3/2022.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Bùi Lưu L** – Văn phòng luật sư LH – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Bị hại:* **Bùi Minh T2**, sinh năm 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Bùi Văn T3**, sinh năm 1946, tại Long An (có mặt).

Nơi cư trú: Số X, ấp T, xã TP, huyện CT, tỉnh Long An.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Bùi Minh T4 (Bùi Minh K)**, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A, đường B, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Trần Văn T**, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 143/XX Đoàn Thị N, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

+ **Trần Thanh P**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố X, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng*

+ **Trần Thanh T5**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 143/XX Đoàn Thị N, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022, Trần Thanh H từ nhà trọ X, Lý Thường K, Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang chạy xe mô tô biển số XXP1-19XX đi đến nhà em ruột là Trần Thanh T5, sinh năm 1987, cư trú số 143/XX, Đoàn Thị N, Khu phố X, Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để giải quyết công việc, H đậu xe mô tô trước Miếu B gần cửa nhà anh T5 thì Bùi Minh T2 (thường gọi T2 bụi đời) đang ngồi uống rượu một mình bên trong khu vực miếu cự cãi với H về việc H đậu xe. Anh T2 dùng gạch, đá bên trong miếu ném về phía H, H cũng nhặt gạch, đá ở ngoài ném vào miếu nơi T2 đang đứng. Khi anh T2 đi ra ngoài hàng rào cửa miếu thì bị H dùng chân đạp trúng vào người 01 cái, nên T2 ôm chân H và hai bên giằng co một lúc thì H bỏ đi về hướng nhà của anh T5. Khi bỏ đi, H nhặt 01 cục gạch, loại gạch ống 04 lỗ dùng để xây nhà cầm trên tay. Lúc này, T2 đi đến chỗ dựng xe mô tô của H dùng chân đạp ngã xe của H và đi theo chữ H thì bị H quay lại, tư thế đứng đối diện với T2, tay phải cầm cục gạch đập 01 cái vào đầu của T2, làm T2 té ngã sấp xuống mặt đường bất tỉnh. Thấy vậy, H đến lật T2 nằm ngửa lại, gọi T2 nhưng không nghe anh T2 trả lời nên H ném cục gạch vào trong miếu, rồi đi đến Công an Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để đầu thú.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận:* Hiện trường vụ “Giết người” xảy ra ngày 01/3/2022 tại Khu phố X, Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Hướng Đông, hướng Tây, hướng Nam đều giáp với nhà dân đang ở, sinh hoạt. Hướng Bắc là con đường xi măng rộng trung bình 02 mét. Hiện trường xảy ra vụ án nằm trên con đường hẻm xi măng chạy theo hướng Bắc -Nam, rộng 02 mét, xung quanh đều giáp khu nhà ở của dân.

Tại hiện trường phát hiện bị hại vô danh nằm chết trên mặt đường hẻm, tư

thể nằm ngửa, đầu quay về hướng Nam, chân quay về hướng Bắc, chân phải thẳng, chân trái co, tay phải thẳng ra về hướng đông, tay trái theo người thẳng. Chân trái còn mang chiếc dép trái nhựa đen, kích thước (26,5 x 10 x 8)cm. Cách dép trái 30 cm về hướng tây là chiếc dép phải cùng loại. Từ thi cách tường rào hướng đông 20 cm, tường rào hướng tây 90 cm và tường rào hướng nam là 2,40 mét (kí hiệu số 1). Từ thi mặc áo thun ngắn tay màu đen trắng, quần jean đen, áo quần dính nhiều bụi đất mới. Phát hiện 01 vùng máu khô mới dạng nhỏ giọt dính trên mặt đường cách đầu tử thi về hướng tây và hướng nam kích thước (2,8 x 0,8)m, vết lớn nhất (15 x 7) cm, vết nhỏ nhất 0,5 cm. Cách đầu tử thi về hướng Đông- Bắc cạnh tường rào 1,1 mét phát hiện một ít mặt gạch vỡ màu đỏ, mới trên mặt đường, diện rộng (90 x 40) cm. Từ tử thi đi về hướng Bắc 8,9 m là chiếc xe mô tô hai bánh biển số XXP1-19XX (ký hiệu số 2) tư thế ngã nghiêng phải, đầu xe quay hướng Tây, đuôi quay hướng Đông, chìa khóa còn dính trong ổ khóa. Từ số 2 đi về hướng Tây nam 1,1 m là chiếc xe mô tô 02 bánh thứ hai, biển số XX T9-97XX tư thế ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng nam, đuôi quay về hướng Bắc, đầu xe tỳ vào cửa tường rào (ký hiệu số 3). Từ số 3 nhìn về hướng Tây là Miếu B cửa vào kềm B40, kích thước (1,77 x 1,56) m. Cạnh cửa rào hướng Bắc thấy 02 cái nón cách nhau 15 cm, 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 kết màu trắng, cách tường hướng Bắc 01 mét. Trong Miếu, trên nền gạch phát hiện nhiều gạch bị vỡ mới, nằm ngổn ngang khắp nhà và một số đồ vật khác (ca nhựa, lon...). Từ cửa rào về hướng Tây- Bắc 2,3 mét cặp tường phát hiện gạch bị vỡ mới, nhiều nhất diện rộng (160 x 40) cm, trong đó phát hiện 01 mảnh vỡ gạch (17,5 x 6) cm có dính một ít lông tóc và phát hiện trên tường 01 vết bết mới mất xi măng (2 x 2) cm. Cách mặt đất 60 cm có dính một ít mặt gạch màu đỏ (ký hiệu số 4). Từ số 4 về hướng Đông cặp tường 1,9 m là chiếc dép nhựa đen nam bên phải, từ số 4 về hướng Nam 2,50 m phát hiện nhiều dấu vết máu khô mới dính trên nền gạch, vết lớn nhất tròn 02 cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 02 xe mô tô, 01 nón bảo hiểm, 01 nón kết, 01 đôi dép, 01 chiếc dép phải, nhiều mảnh gạch vỡ trong Miếu, 01 mảnh gạch vỡ có dính lông tóc và các vết máu nêu trên để giám định, giải quyết vụ án.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/2022/TTh ngày 02/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, đối với tử thi (Vô danh), ghi nhận phần kết luận qua giám định như sau:

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán.
- Xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết thân não (hành não, tiểu não, cầu não).
- Xé nhu mô não, xuất huyết hai bên bán cầu đại não.
- Phổi phải và phổi trái căng phồng, sung huyết.
- Xé nhu mô phổi phải và trái có máu lẫn bọt khí, bề mặt phổi phải và trái có nhiều bụi than.

- Mở bụng tâm thất phải có nhiều máu cục màu tím sậm.
- Mở bụng tâm thất trái có ít máu loãng.

***Kết luận:** Nguyên nhân tử vong của tử thi Vô danh: “ *Chấn thương sọ não do xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Xuất huyết nhu mô não*”.

* Ngày 10/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tổ chức cho Bùi Thị Tuyết M, Bùi Minh P và Bùi Minh T4 (Bùi Minh K) là anh, em trong gia đình nạn nhân nhận dạng, ghi nhận hình ảnh của tử thi vô danh đó là Bùi Minh T2, sinh năm 1967 đã bị đánh chết vào ngày 01/3/2022 tại Khu phố X, Phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, anh T4 (K) là anh ruột nạn nhân Bùi Minh T2 đã xác nhận, T2 bỏ nhà đi từ nhỏ, năm 1985 gia đình, chính quyền địa phương yêu cầu anh lấy nhân thân, lai lịch của Bùi Minh T2 để đi nghĩa vụ quân sự, từ đó anh T4 (K) lấy tên, họ và lai lịch Bùi Minh T2 cho đến nay. Đồng thời, anh xác nhận tử thi trong ảnh là em ruột của anh tên là Bùi Minh T2, sinh năm 1967, còn anh thật sự tên là Bùi Minh K, sinh năm 1965. Cả hai đều là con ông Bùi Văn T3, sinh năm 1946, cư trú: ấp T, xã TP, huyện CT, tỉnh Long An.

*Tại bản kết luận giám định số 1704/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu vết nghi máu thu tại vị trí nạn nhân nằm chết trên hiện trường (ký hiệu M3) và dấu vết nghi máu thu trên nền gạch trong miếu B (ký hiệu M4) là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của nạn nhân T2.

- Trên mảnh gạch vỡ (ký hiệu M7) có dính máu người; mẫu lông, tóc dính trên mảnh gạch (ký hiệu M7) là lông tóc người. Mẫu máu và mẫu lông tóc này có kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân T2.

- Trên chiếc dép nhựa màu màu đen (ký hiệu M5) và cái áo sơ mi màu trắng (ký hiệu M6) có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Trần Thanh H.

- Ông Bùi Văn T3 và nạn nhân T2 (không có giấy tờ tùy thân) có quan hệ huyết thống cha - con với nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn T3 (cha nạn nhân) yêu cầu bồi thường về chi phí mai táng là 95.000.000 đồng, gia đình bị cáo ông Trần Văn T, anh Trần Thanh P (cha và anh của bị cáo) đã bồi thường 65.000.000 đồng, ông T3 đã nhận. Riêng tiền bù đắp tổn thất tinh thần, ông T3 yêu cầu số tiền là 200.000.000 đồng, gia đình H không đồng ý, đề nghị ra Tòa xét xử sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTG-P2 ngày 05 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thanh H khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có ý kiến chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T3 số tiền 100.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù về tội “Giết người”. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Bùi Văn T3 số tiền 100.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư có ý kiến cho rằng, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có phần lỗi của bị hại, đồng thời nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Bùi Văn T3, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Chi phí mai táng bị hại tổng cộng 95.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 65.000.000 đồng. Nay ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho ông số tiền 200.000.000 đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận thấy, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn T, Trần Thanh P và người làm chứng Trần Thanh T5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh H tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022, tại khu vực Miếu B,

đường Đoàn Thị N, khu phố X, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang, giữa bị cáo Trần Thanh H với anh Bùi Minh T2 (T2 bị đời) xảy ra cự cãi dẫn đến ẩu đả lẫn nhau. Do bức tức việc anh T2 đạp ngã xe mô tô của bị cáo, nên bị cáo đã sử dụng viên gạch ống đánh vào đầu anh T2 làm anh T2 tử vong.

[4] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe và tính mạng, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tước đoạt tính mạng của người khác sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó thì lẽ ra bị cáo phải tự biết kiềm chế bản thân để tìm biện pháp phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật nhằm giải quyết mâu thuẫn với bị hại một cách ôn hòa. Ngược lại, với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng dụng cụ gạch ống đánh thẳng vào đầu, nơi hiểm yếu trên cơ thể của bị hại dẫn đến tử vong. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo Trần Thanh H về tội “Giết người”, với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì thế, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình bồi thường chi phí mai táng bị hại, được đại diện hợp pháp bị hại xin xem xét giảm nhẹ; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, xét lời luận tội của kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Về chi phí mai táng bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường 65.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Bùi Văn T3, người đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về bồi thường tổn thất tinh thần: Kết quả điều tra và lời trình bày của ông T3 tại phiên tòa thể hiện, bị hại Bùi Minh T2 bỏ nhà sống lang thang, không phụ thuộc và giúp đỡ gì cho gia đình từ nhỏ (năm 1985) cho đến khi bị bị cáo đánh chết. Vì thế, nghĩa vụ cha, con và tình cảm yêu thương không nhiều nên việc anh T2 bị chết không ảnh hưởng lớn đến tinh thần của ông T3. Do đó, xét yêu cầu của ông T3 đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho ông số tiền 200.000.000 đồng tổn thất về tinh thần là không phù hợp, nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô XXP1 – 19XX là tài sản riêng của bị cáo Trần Thanh H, nên trả lại cho bị cáo; xe mô tô XXT9 – 97XX là tài sản của bị hại Bùi Minh T2, nên trả lại cho gia đình bị hại là ông Bùi Văn T3.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu trắng, 01 đôi dép, 01 chiếc dép nhựa đen bên phải và 01 chiếc dép nhựa đen bên trái kích thước (28 x10 x 09) cm cùng loại, 01 áo sơ mi màu trắng dài tay là tài sản của bị cáo, bị hại nhưng không còn giá trị sử dụng cùng với nhiều mảnh gạch vỡ thu giữ tại hiện trường, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Giết người”

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 12 (mười hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 591 và 357 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thanh H. Buộc bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Bùi Văn T3 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Thanh H chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát XXP1 – 19XX, số máy XXE – 06390XX, số khung JC43189Y640XX xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

* Trả lại cho bị hại (ông Bùi Văn T3 là người đại diện theo pháp luật) 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát XXT9 – 97XX, không xác định số máy, số khung, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.
- 01 (một) nón kết màu trắng (đã cũ).
- 01 (một) đôi dép.
- 01 (một) chiếc dép nhựa đen bên phải.

- 01 (một) chiếc dép nhựa đen bên trái kích thước (28 x 10 x 09)cm.
- Nhiều mảnh gạch vỡ.
- 01 (một) mảnh gạch vỡ có dính lông tóc.
- 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

